SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NINH BÌNH
ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề thi có 04 trang

ĐỀ KHẢO SÁT, ĐÁNH GIÁ
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC LỚP 12 THPT
LẦN THỨ TƯ - NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN THI: ĐỊA LÍ- THPT, GDTX
Thời gian làm bài: 50 phút

Họ và tên: …….. Số báo danh: ……**Mã đề: 0901**

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn 1 phương án.

Câu 1. Ý nghĩa chủ yếu về kinh tế - xã hội của việc đẩy mạnh phát triển các cơ sở chế biến chè ở Trung du và miền núi Bắc Bộ hiện nay nhằm
A. khai thác hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, mở rộng quy mô diện tích, tăng năng suất.
B. đẩy mạnh hội nhập với quốc tế, thu hút vốn đầu tư nước ngoài, nâng cao mức sống.
C. nâng cao giá trị và chất lượng sản phẩm, tạo việc làm cho người lao động địa phương.
D. tăng sản lượng, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, thay đổi vị thế của vùng.

Câu 2. Cảnh quan tiêu biểu cho thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa ở nước ta là hệ sinh thái
A. rừng nhiệt đới ẩm gió mùa phát triển trên đất feralit.
B. kiểu rừng thưa nhiệt đới khô hình thành trên đất xám.
C. rừng gió mùa nửa rụng lá phân bố trên vùng đất mặn.
D. rừng cận nhiệt đới phát triển trên đất feralit có mùn.

Câu 3. Định hướng chủ yếu để phát triển công nghiệp của Đồng bằng sông Hồng hiện nay là
A. đẩy mạnh hội nhập, nhập khẩu nguyên liệu, thu hút nhiều nguồn vốn đầu tư nước ngoài.
B. nâng cao chất lượng lao động, phát triển điện mặt trời, tăng cường nội địa hóa sản phẩm.
C. tăng cường liên kết giữa các ngành, khai thác than quy mô lớn, bảo vệ môi trường biển.
D. tham gia chuỗi giá trị toàn cầu, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, bảo vệ môi trường.

Câu 4. Cơ sở chủ yếu thúc đẩy các ngành công nghiệp kĩ thuật cao phát triển nhanh ở Đông Nam Bộ là
A. thị trường tiêu thụ rộng, dân cư tập trung, kinh tế năng động.
B. nguyên liệu dồi dào, năng lượng ổn định, kĩ thuật hiện đại.
C. giao thông thuận lợi, nhiều đô thị lớn, cơ sở hạ tầng rất tốt.
D. chính sách thu hút đầu tư, lao động trình độ cao, nguồn vốn lớn.

Câu 5. Ý nghĩa về xã hội của việc phát triển cây công nghiệp lâu năm ở nước ta hiện nay là
A. tạo ra nguồn hàng xuất khẩu chủ lực giá trị cao.
B. cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến.
C. góp phần để phân bố lại dân cư giữa các vùng.
D. khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên.

Câu 6. Khả năng mở rộng diện tích đất nông nghiệp ở khu vực đồng bằng nước ta hiện nay gặp nhiều khó khăn chủ yếu do
A. thu hẹp diện tích rừng trồng, quá trình đô thị hóa đã diễn ra nhanh.
B. ảnh hưởng của quá trình công nghiệp hóa, đất chưa sử dụng còn ít.
C. lịch sử khai thác lãnh thổ từ lâu đời, diện tích đất phù sa còn rất lớn.
D. bình quân đất nông nghiệp theo đầu người thấp, nhiều thiên tai.

Câu 7. Sự phân hóa lãnh thổ sản xuất công nghiệp ở nước ta hiện nay chủ yếu do tác động của
A. nguồn lao động, cơ sở vật chất, quy mô các doanh nghiệp, quy mô dân số.
B. nguồn vốn đầu tư, thị trường tiêu thụ, nhiều loại đất, tài nguyên khoáng sản.
C. trình độ quản lí, hệ thống giao thông vận tải, địa hình, khí hậu nhiệt đới ẩm.
D. vị trí địa lí, tài nguyên thiên nhiên, nguồn lao động, hệ thống cơ sở hạ tầng.

Câu 8. Đặc khu nào sau đây thuộc Bắc Trung Bộ hiện nay?
A. Lý Sơn. **B.** Phú Quý. **C.** Hoàng Sa. **D.** Cồn Cỏ.

Câu 9. Đặc điểm nào sau đây đúng với hoạt động ngoại thương ở nước ta hiện nay?
A. Hình thành các trung tâm thương mại quy mô lớn.
B. Cán cân thương mại có xu hướng nhập siêu liên tục.
C. Mặt hàng nông sản, thủy sản trị giá nhập khẩu lớn.
D. Khai thác hiệu quả các hiệp định thương mại tự do.

Câu 10. Đặc điểm nào sau đây **không** thể hiện sự suy giảm tài nguyên nước ở nước ta hiện nay?
A. Mực nước ngầm ở một số nơi hạ thấp. **B.** Chế độ nước sông thay đổi theo mùa.

C. Tình trạng thiếu nước ngọt vào mùa khô. **D.** Ô nhiễm nguồn nước mặt ở các đô thị.

Câu 11. Giải pháp chủ yếu để giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu ở Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay là

A. đẩy mạnh chuyên canh cây lúa, khai thác tổng hợp biển – đảo.
B. thay đổi cơ cấu cây trồng, xây dựng nhiều công trình thủy lợi.
C. chú trọng bảo vệ rừng, phát triển nguồn điện mặt trời và điện gió.
D. phát triển công nghiệp chế biến, nâng cao nhận thức của người dân.

Câu 12. Các địa điểm thuộc miền khí hậu phía bắc của nước ta có biên độ nhiệt độ năm lớn chủ yếu do

A. hai lần mặt trời lên thiên đỉnh, ảnh hưởng của gió mùa, nằm ở vị trí xa xích đạo.
B. vị trí gần chí tuyến, chịu tác động của gió mùa Đông Bắc, góc nhập xạ thay đổi.
C. nằm trong vùng nội chí tuyến, gió Tín Phong thổi quanh năm, tác động của biển.
D. gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh, vị trí ở bán cầu Bắc, tiếp giáp Biển Đông.

Câu 13. Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi của nước ta đang có sự biến đổi nhanh chóng chủ yếu do

A. chính sách dân số, chất lượng cuộc sống tăng. **B.** các thành tựu về kĩ thuật, nâng cao mức sống.
C. đô thị hóa diễn ra mạnh, tỉ lệ sinh giảm mạnh. **D.** trình độ dân trí cao, có tiến bộ về dịch vụ y tế.

Câu 14. Dịch vụ viễn thông của nước ta hiện nay

A. đã xuất hiện hình thức chuyển phát nhanh. **B.** phần lớn tập trung ở khu vực phía Nam.
C. chưa khai thác tuyến cáp quang biển quốc tế. **D.** tăng cường bảo đảm vấn đề an ninh mạng.

Câu 15. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành ở nước ta hiện nay

A. chú trọng phát triển dịch vụ nông nghiệp. **B.** kinh tế Nhà nước đang giữ vai trò chủ đạo.
C. đã hình thành một số khu công nghệ cao. **D.** hạn chế việc xây dựng các khu chế xuất.

Câu 16. Những vùng kinh tế - xã hội nào sau đây ở nước ta hiện nay có hai thành phố trực thuộc Trung ương?

A. Nam Trung Bộ, Trung du và miền núi phía Bắc. **B.** Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Hồng.
C. Đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung Bộ. **D.** Đồng bằng sông Cửu Long, Đông Nam Bộ.

Câu 17. Cho biểu đồ:

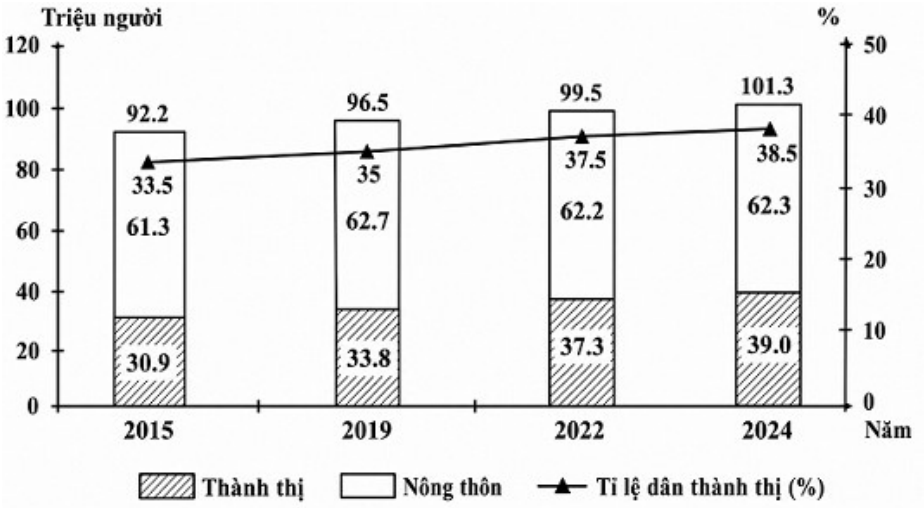

Số dân thành thị, số dân nông thôn và tỉ lệ dân thành thị của nước ta giai đoạn 2015 - 2024

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2024, NXB Thống kê)

Nhận xét nào sau đây **không đúng** với biểu đồ trên?

A. Năm 2024 so với năm 2015, số dân nông thôn tăng nhanh hơn số dân thành thị.
B. Năm 2024, tỉ lệ dân nông thôn thấp nhất trong các năm và chiếm 61,5%.
C. Từ năm 2015 đến năm 2024, tỉ lệ dân thành thị tăng liên tục.
D. Năm 2024 so với năm 2015, tỉ lệ dân nông thôn cao hơn tỉ lệ dân thành thị và đang giảm.

Câu 18. Vấn đề cần quan tâm đối với hoạt động khai thác hải sản xa bờ ở nước ta hiện nay là

A. đẩy mạnh đổi mới về tàu thuyền, chỉ khai thác ở các ngư trường lớn.
B. chú trọng khai thác cá biển, tập trung khai thác ở vùng biển phía bắc.
C. tuân thủ các quy định của luật pháp, truy xuất nguồn gốc sản phẩm.
D. đa dạng các đối tượng khai thác, sử dụng nhiều lao động phổ thông.

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho bảng số liệu:

Trữ lượng dầu mỏ và khí tự nhiên của một số quốc gia trên thế giới năm 2024

Quốc gia	A-rập Xê-út	I-ran	I-rắc	Cô-oét
Dầu mỏ (tỉ tấn)	59,8	31,2	23,1	18,9
Khí tự nhiên (nghìn tỉ m^3)	8,6	40,5	6,9	5,5

(Nguồn: Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam năm 2024, NXB Thống kê)

a) A-rập Xê-út có trữ lượng dầu mỏ cao nhất, Cô-oét trữ lượng khí tự nhiên thấp nhất.

b) Biểu đồ đường là dạng biểu đồ thích hợp nhất thể hiện trữ lượng dầu mỏ và khí tự nhiên của một số quốc gia trên thế giới năm 2024.

c) Chênh lệch trữ lượng khí tự nhiên của A-rập Xê-út so với I-ran thấp hơn chênh lệch trữ lượng khí tự nhiên của I-ran so với I-rắc.

d) Trữ lượng dầu mỏ của I-ran cao hơn I-rắc là 12,3 tỉ tấn, gấp 1,6 lần Cô-oét.

Câu 2. Cho thông tin sau:

Bắc Trung Bộ có vị trí chiến lược quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của nước ta. Lãnh thổ của vùng kéo dài từ bắc xuống nam, hẹp ngang và phân hóa thành nhiều dạng địa hình là điều kiện thuận lợi để hình thành và phát triển cơ cấu kinh tế nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản. Vùng đang đẩy mạnh khai thác các nguồn lực để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và nâng cao mức sống cho người dân.

a) Khu vực đồi núi phía tây của Bắc Trung Bộ có nhiều đất feralit thuận lợi để phát triển cây công nghiệp như lạc, mía.

b) Hiện nay, Bắc Trung Bộ tiếp giáp với nước láng giềng là Lào và ba vùng kinh tế - xã hội khác của nước ta.

c) Xu hướng phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa ở Bắc Trung Bộ là tập trung ứng dụng công nghệ cao, mở rộng diện tích, thay đổi mô hình canh tác hữu cơ và tăng nhập khẩu giống mới.

d) Sản phẩm nông nghiệp ở Bắc Trung Bộ ngày càng đa dạng là do đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến và đáp ứng nhu cầu khác nhau của thị trường.

Câu 3. Cho thông tin sau:

Du lịch biển, đảo có sự phát triển nhanh ở nước ta trong thời gian qua dựa trên nhiều thế mạnh về tự nhiên và kinh tế - xã hội. Số lượt khách và doanh thu từ du lịch biển, đảo tăng nhanh. Sự phát triển của ngành đang góp phần làm thay đổi cơ cấu kinh tế ở nhiều vùng ở nước ta.

a) Lăng Cô, Nha Trang, Phan Thiết là các bãi biển thuộc Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên ở nước ta hiện nay.

b) Thế mạnh để phát triển du lịch biển, đảo đều có ở các vùng kinh tế - xã hội của nước ta hiện nay.

c) Du lịch biển, đảo nước ta có sự khác nhau theo không gian lãnh thổ do sự khác biệt về tài nguyên, điều kiện cơ sở vật chất kĩ thuật, cơ sở hạ tầng, vốn đầu tư và nguồn nhân lực giữa các địa phương.

d) Phát triển du lịch biển, đảo theo hướng bền vững phụ thuộc chủ yếu vào ý thức bảo vệ môi trường của tất cả khách du lịch.

Câu 4. Cho thông tin sau:

Thiên nhiên nước ta có sự phân hóa khác nhau theo bắc – nam, theo đông – tây và theo độ cao, hình thành ba miền địa lí tự nhiên. Sự phân hóa thể hiện rõ qua sự khác biệt của các thành phần tự nhiên và có ảnh hưởng sâu sắc tới sự phát triển kinh tế - xã hội của nước ta.

a) Theo độ cao, đất của nước ta có sự phân hóa thành đất feralit, đất feralit có mùn, đất mùn, đất mùn thô chủ yếu do sự thay đổi chế độ nhiệt, ẩm.

b) Khu vực Tây Nguyên và Đông Trường Sơn có sự đối lập về mùa mưa và mùa khô chủ yếu do tác động của hướng dãy núi Bạch Mã và hoạt động của gió mùa.

c) Sự khác nhau về địa hình, khí hậu thể hiện rõ nhất sự phân hóa thiên nhiên theo chiều bắc – nam ở nước ta.

d) Sự phân hóa đa dạng của thiên nhiên gây khó khăn cho việc tổ chức sản xuất quy mô lớn nên cần bảo đảm sự phát triển độc lập trong tổ chức lãnh thổ sản xuất giữa các vùng ở nước ta.

PHẦN III. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.

Câu 1. Năm 2024, tổng số lượng đàn bò của nước ta là 6 212,2 nghìn con. Trong đó, đàn bò của Đông Nam Bộ có 507,9 nghìn con. Hãy cho biết tỉ trọng đàn bò của Đông Nam Bộ trong tổng đàn bò cả nước năm 2024 là bao nhiêu phần trăm (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 2. Cho bảng số liệu:

Lượng mưa các tháng tại trạm khí tượng Hà Nội và Huế năm 2024

(Đơn vị: mm)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Hà Nội	53,8	12,8	32,2	41,6	213,3	196,6	339,7	306,0	697,6	47,4	0,6	3,7
Huế	91,3	11,3	38,6	6,6	237,1	91,1	197,8	93,5	527,5	960,5	787,6	644,0

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2024, NXB Thống kê)

Căn cứ bảng số liệu trên, hãy cho biết năm 2024 tổng lượng mưa các tháng tại trạm khí tượng Huế cao hơn Hà Nội là bao nhiêu lần (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 3. Cho bảng số liệu:

Số dân, mật độ dân số của Trung du và miền núi phía Bắc, Đồng bằng sông Hồng năm 2024

Vùng	Trung du và miền núi phía Bắc	Đồng bằng sông Hồng
Số dân (triệu người)	12,6	24,8
Mật độ dân số (người/km²)	136	1034

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2024, NXB Thống kê)

Căn cứ bảng số liệu, hãy cho biết năm 2024 diện tích của Trung du và miền núi phía Bắc cao gấp bao nhiêu lần diện tích của Đồng bằng sông Hồng (làm tròn kết quả đến hai chữ số thập phân).

Câu 4. Cho bảng số liệu:

Trị giá hàng hoá xuất, nhập khẩu ở nước ta năm 2020 và năm 2024

(Đơn vị: tỉ USD)

Năm	2020	2024
Xuất khẩu	282,6	405,9
Nhập khẩu	262,8	381,0

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2024, NXB Thống kê)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết cán cân xuất nhập khẩu ở nước ta năm 2024 so với năm 2020 tăng thêm bao nhiêu tỉ USD (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 5. Năm 2024, sản lượng tôm nuôi ở nước ta là 1,3 triệu tấn, số dân là 101,3 triệu người. Hãy cho biết sản lượng tôm nuôi bình quân đầu người ở nước ta năm 2024 là bao nhiêu kg/người (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 6. Cho bảng số liệu:

Mực nước của một số sông ở nước ta năm 2024

(Đơn vị: cm)

Mực nước	Cao nhất	Thấp nhất
Sông Cả (trạm Dừa)	2 220	1 330
Sông Thương (trạm Cầu Sơn)	1 711	1 219

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2024, NXB Thống kê)

Căn cứ bảng số liệu trên, hãy cho biết năm 2024 chênh lệch mức nước cao nhất và mực nước thấp nhất của sông Cả (trạm Dừa) cao hơn so với sự chênh lệch mức nước cao nhất và mực nước thấp nhất của sông Thương (trạm Cầu Sơn) là bao nhiêu cm (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

----------HẾT----------

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;
- Giám thị không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN I

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Đáp án	C	A	D	D	C	B	D	D	D
Câu	**10**	**11**	**12**	**13**	**14**	**15**	**16**	**17**	**18**
Đáp án	B	B	B	A	D	C	D	A	C

PHẦN II

Câu	a	b	c	d
Câu 1	Đ	S	Đ	S
Câu 2	S	Đ	S	Đ
Câu 3	S	S	Đ	S
Câu 4	Đ	S	S	S

PHẦN III

Câu	Đáp án
Câu 1	8,2%
Câu 2	1,9 lần
Câu 3	3,86 lần
Câu 4	5,1 tỉ USD
Câu 5	12,8 kg/người
Câu 6	398 cm

LỜI GIẢI THAM KHẢO

PHẦN I

Câu 1. Chọn C.
Đẩy mạnh chế biến chè giúp nâng cao giá trị sản phẩm, tăng chất lượng hàng hóa và tạo thêm việc làm cho lao động địa phương. Đây là ý nghĩa kinh tế - xã hội chủ yếu.

Câu 2. Chọn A.
Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa ở nước ta thể hiện tiêu biểu qua hệ sinh thái rừng nhiệt đới ẩm gió mùa phát triển trên đất feralit.

Câu 3. Chọn D.
Đồng bằng sông Hồng hiện nay cần phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại, tham gia chuỗi giá trị toàn cầu, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và gắn với bảo vệ môi trường.

Câu 4. Chọn D.
Công nghiệp kĩ thuật cao ở Đông Nam Bộ phát triển nhanh chủ yếu nhờ chính sách thu hút đầu tư, nguồn lao động trình độ cao và nguồn vốn lớn.

Câu 5. Chọn C.
Về mặt xã hội, phát triển cây công nghiệp lâu năm góp phần phân bố lại dân cư, lao động giữa các vùng, nhất là ở trung du, miền núi và cao nguyên.

Câu 6. Chọn B.
Ở đồng bằng, diện tích đất chưa sử dụng còn ít, trong khi công nghiệp hóa, đô thị hóa phát triển mạnh nên việc mở rộng đất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn.

Câu 7. Chọn D.
Sự phân hóa lãnh thổ công nghiệp chịu tác động tổng hợp của vị trí địa lí, tài nguyên thiên nhiên, lao động và cơ sở hạ tầng.

Câu 8. Chọn D.
Cồn Cỏ thuộc Quảng Trị, nằm trong vùng Bắc Trung Bộ.

Câu 9. Chọn D.
Ngoại thương nước ta hiện nay phát triển mạnh nhờ khai thác hiệu quả các hiệp định thương mại tự do.

Câu 10. Chọn B.
Chế độ nước sông thay đổi theo mùa là đặc điểm tự nhiên của sông ngòi nước ta, không phải biểu hiện của suy giảm tài nguyên nước.

Câu 11. Chọn B.
Đồng bằng sông Cửu Long chịu tác động lớn của biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn, hạn hán, nước biển dâng. Giải pháp chủ yếu là thay đổi cơ cấu cây trồng và xây dựng các công trình thủy lợi phù hợp.

Câu 12. Chọn B.
Miền khí hậu phía bắc có biên độ nhiệt năm lớn do gần chí tuyến, chịu tác động của gió mùa Đông Bắc và góc nhập xạ thay đổi rõ theo mùa.

Câu 13. Chọn A.
Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi biến đổi nhanh chủ yếu do chính sách dân số làm giảm sinh và chất lượng cuộc sống tăng làm tuổi thọ tăng.

Câu 14. Chọn D.
Dịch vụ viễn thông hiện nay phát triển mạnh, đồng thời phải tăng cường bảo đảm an ninh mạng.

Câu 15. Chọn C.
Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành gắn với công nghiệp hóa, hiện đại hóa; nước ta đã hình thành một số khu công nghệ cao.

Câu 16. Chọn D.
Đồng bằng sông Cửu Long có thành phố Cần Thơ; Đông Nam Bộ có Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là hai vùng có thành phố trực thuộc Trung ương.

Câu 17. Chọn A.
Từ năm 2015 đến năm 2024:

$39,0-30,9=8,1$

Số dân thành thị tăng: triệu người.

$62,3-61,3=1,0$

Số dân nông thôn tăng: triệu người.

Vậy số dân thành thị tăng nhanh hơn số dân nông thôn. Nhận xét A là **không đúng**.

Câu 18. Chọn C.

Khai thác hải sản xa bờ hiện nay cần chú trọng tuân thủ quy định pháp luật, chống khai thác bất hợp pháp và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

PHẦN II

Câu 1

Bảng số liệu:

Quốc gia	A-rập Xê-út	I-ran	I-rắc	Cô-oét
Dầu mỏ	59,8	31,2	23,1	18,9
Khí tự nhiên	8,6	40,5	6,9	5,5

a) Đúng.

Dầu mỏ cao nhất là A-rập Xê-út: 59,8 tỉ tấn.

Khí tự nhiên thấp nhất là Cô-oét: 5,5 nghìn tỉ m^3.

b) Sai.

Số liệu thể hiện trữ lượng của các quốc gia trong cùng một năm, không phải sự thay đổi qua thời gian, nên biểu đồ đường không thích hợp nhất.

c) Đúng.

Chênh lệch khí tự nhiên giữa A-rập Xê-út và I-ran:

$40,5-8,6=31,9$

nghìn tỉ m^3.

Chênh lệch khí tự nhiên giữa I-ran và I-rắc:

$40,5-6,9=33,6$

nghìn tỉ m^3.

$31,9<33,6$

Vì nên nhận định đúng.

d) Sai.

Trữ lượng dầu mỏ của I-ran cao hơn I-rắc là:

$31,2-23,1=8,1$

tỉ tấn, không phải 12,3 tỉ tấn.

Câu 2

a) Sai.
Đất feralit ở đồi núi phía tây Bắc Trung Bộ thuận lợi hơn cho cây công nghiệp lâu năm, lâm nghiệp; lạc và mía không phải là cây công nghiệp tiêu biểu chủ yếu của khu vực đồi núi phía tây.

b) Đúng.
Bắc Trung Bộ giáp Lào và tiếp giáp với các vùng kinh tế - xã hội khác của nước ta.

c) Sai.
Sản xuất nông nghiệp hàng hóa không phải chủ yếu là mở rộng diện tích, thay đổi mô hình canh tác hữu cơ và tăng nhập khẩu giống mới. Hướng đúng là nâng cao năng suất, chất lượng, ứng dụng khoa học kĩ thuật, gắn với thị trường và chế biến.

d) Đúng.
Sản phẩm nông nghiệp đa dạng hơn do phát triển công nghiệp chế biến và đáp ứng nhu cầu khác nhau của thị trường.

Câu 3

a) Sai.
Lăng Cô thuộc Thừa Thiên Huế, không thuộc Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên. Tây Nguyên không có biển.

b) Sai.
Không phải vùng kinh tế - xã hội nào cũng có thế mạnh phát triển du lịch biển, đảo. Ví dụ Tây Nguyên không giáp biển.

c) Đúng.
Du lịch biển, đảo khác nhau theo lãnh thổ do khác biệt về tài nguyên du lịch, cơ sở vật chất kĩ thuật, hạ tầng, vốn đầu tư và nguồn nhân lực.

d) Sai.
Phát triển du lịch biển, đảo bền vững không chỉ phụ thuộc vào ý thức của khách du lịch mà còn phụ thuộc vào quản lí nhà nước, doanh nghiệp, quy hoạch, bảo vệ tài nguyên và môi trường.

Câu 4

a) Đúng.
Theo độ cao, nhiệt độ và độ ẩm thay đổi làm đất phân hóa thành đất feralit, đất feralit có mùn, đất mùn, đất mùn thô.

b) Sai.
Sự đối lập mùa mưa - mùa khô giữa Tây Nguyên và Đông Trường Sơn chủ yếu do tác động của dãy Trường Sơn và các loại gió mùa, không phải chủ yếu do hướng dãy núi Bạch Mã.

c) Sai.
Phân hóa thiên nhiên theo chiều bắc - nam thể hiện rõ nhất ở khí hậu và cảnh quan thiên nhiên, không phải chủ yếu ở địa hình.

d) Sai.
Sự phân hóa đa dạng của thiên nhiên vừa tạo khó khăn, vừa tạo thuận lợi để đa dạng hóa sản xuất. Không nên phát triển độc lập, tách rời giữa các vùng mà cần liên kết vùng.

PHẦN III

Câu 1

Tỉ trọng đàn bò của Đông Nam Bộ:

$507,9:6212,2\times100=8,175...\%$

Làm tròn đến một chữ số thập phân:

Đáp án: 8,2%.

Câu 2

Tổng lượng mưa Hà Nội:

$53,8+12,8+32,2+41,6+213,3+196,6+339,7+306,0+697,6+47,4+0,6+3,7=1945,3$ mm.

Tổng lượng mưa Huế:

$91,3+11,3+38,6+6,6+237,1+91,1+197,8+93,5+527,5+960,5+787,6+644,0=3686,9$ mm.

Huế cao hơn Hà Nội số lần là:

$3686,9:1945,3=1,895...$

Làm tròn đến một chữ số thập phân:

Đáp án: 1,9 lần.

Câu 3

Công thức:

Diện tích = Số dân : Mật độ dân số.

Diện tích Trung du và miền núi phía Bắc:

$12,6:136$

.

Diện tích Đồng bằng sông Hồng:

$24,8:1034$

.

Tỉ số diện tích:

$$\frac{12,6:136}{24,8:1034}=3,862...$$

Làm tròn đến hai chữ số thập phân:

Đáp án: 3,86 lần.

Câu 4

Cán cân xuất nhập khẩu = Xuất khẩu - Nhập khẩu.

Năm 2020:

$$282,6-262,8=19,8$$

tỉ USD.

Năm 2024:

$$405,9-381,0=24,9$$

tỉ USD.

Cán cân năm 2024 so với năm 2020 tăng:

$$24,9-19,8=5,1$$

tỉ USD.

Đáp án: 5,1 tỉ USD.

Câu 5

Đổi:
1,3 triệu tấn = 1 300 000 tấn = 1 300 000 000 kg.

Sản lượng tôm nuôi bình quân đầu người:

$$1300000000:101300000=12,833...$$

kg/người.

Làm tròn đến một chữ số thập phân:

Đáp án: 12,8 kg/người.

Câu 6

Chênh lệch mực nước sông Cả:

$$2220-1330=890$$

cm.

Chênh lệch mực nước sông Thương:

$1711 - 1219 = 492$

cm.

Sông Cả cao hơn sông Thương:

$890 - 492 = 398$

cm.

Đáp án: 398 cm.